TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày: 22– 9 – 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Âu Cần Đông

2. Ông Lê Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/DSST, ngày 19 tháng 6 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS, ngày 27/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2025/QĐST-DS ngày 12/9/2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1; Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S - A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh (phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng B; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Q – Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2021 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 có người đại diện theo ủy quyền Trần Văn Q – Chuyên viên xử lý nợ trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) – V1 phòng giao dịch Nguyễn Thị T1 đã ký hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Thành T hợp đồng tín dụng số 578220.HDTD802.19 ngày 04/01/2019 như sau:

- Số tiền giải ngân:151.000.000 đồng, mục đính vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân ngày 04/01/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 15.5%/năm. Lãi suất này là cố định trong suốt thời gian vay.

Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 3.362.032 đồng ngày trả tiền hàng tháng là ngày 18. Lãi quá hạn bằng 150%.

- V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Thành T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 578220.KUNN.VIB802.19 ngày 04/01/2019 với số tiền 151.000.000 đồng.

- Thẻ tín dụng: Căn cứ đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế với VIB về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 28/12/2018 V1 đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thành T, chi tiết như sau: Số thẻ: 673704xxxx7719; loại thẻ: V1 (Platinum); hạn mức 45.000.000 đồng; lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

- Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thành T đã vi phạm nội dung thỏa thuận hợp đồng tín dụng (HĐTD), đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản mà ông Nguyễn Thành T đã ký. Khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 18/7/2019 đến nay. Tính đến ngày 22/9/2025 ông Nguyễn Thành T đã trả cho V1 số tiền 11.615.184 đồng vốn và lãi 10.177.008 đồng. Tính đến ngày hôm nay 22/9/2025 ông Nguyễn Thành T còn nợ VIB theo hợp đồng tín dụng 578220.HDTD802.19 số tiền 331.747.500 đồng; trong đó vốn là 139.384.816 đồng, lãi trong hạn 27.627.225 đồng; nợ lãi quá hạn 164.735.429 đồng.

Thẻ tín dụng VIB số thẻ 673704xxxx7719 là 42.168.149 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 14.906.146 đồng và phí 44.143.887 đồng

Tổng hai khoản nợ: 432.965.682 đồng; trong đó vốn là 181.552.965 đồng, lãi trong hạn 27.627.225 đồng; lãi quá hạn 179.641.575 đồng và phí 44.143.887 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T: Quá trình giải quyết ông Nguyễn Thành T vắng mặt trong suốt quá trình thụ lý giải quyết và không cung cấp chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thành T và giành quyền kháng cáo cho ông Nguyễn Thành T theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng số 578220.HDTD802.19 ngày 04/01/2019 như sau:

- Số tiền giải ngân: 151.000.000 đồng, mục đính vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân ngày 04/01/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 15.5%/năm. Lãi suất này là cố định trong suốt thời gian vay.

Số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 3.362.032 đồng ngày trả tiền hàng tháng là ngày 18. Lãi quá hạn bằng 150%.

- V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Thành T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 578220.KUNN.VIB802.19 ngày 04/01/2019 với số tiền 151.000.000 đồng.

- Thẻ tín dụng: Căn cứ đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế với VIB về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 28/12/2018 V1 đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thành T, chi tiết như sau: Số thẻ: 673704xxxx7719; loại thẻ: V1 (Platinum); hạn mức 45.000.000 đồng; lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

- Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thành T đã vi phạm nội dung thỏa thuận hợp đồng tín dụng (HĐTD), đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản mà ông Nguyễn Thành T đã ký. Khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 18/7/2019 đến nay. Tính đến ngày 22/9/2025 ông Nguyễn Thành T đã trả cho V1 số tiền 11.615.184 đồng vốn và lãi 10.177.008 đồng. Tính đến ngày hôm nay 22/9/2022 ông Nguyễn Thành T còn nợ VIB theo hợp đồng tín dụng 578220.HDTD802.19 số tiền 331.747.500 đồng; trong đó vốn là 139.384.816 đồng, lãi trong hạn 27.625.225 đồng; nợ lãi quá hạn 164.735.429 đồng.

Thẻ tín dụng VIB số thẻ 673704xxxx7719 gốc 42.168.149 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 14.906.146 đồng và phí 44.143.887 đồng.

Tổng hai khoản nợ: 432.965.682 đồng; trong đó vốn là 181.552.965 đồng, lãi trong hạn 27.627.255 đồng; lãi quá hạn 179.641.575 đồng và phí 44.143.887 đồng.

Quá trình khởi kiện tại Tòa án, Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng cũng như khế ước nhận nợ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B1. Buộc ông Nguyễn Thành T trả cho V1 tổng hai khoản nợ: 432.965.682 đồng; trong đó vốn là 181.552.965 đồng, lãi trong hạn 27.627.255 đồng; lãi quá hạn 179.641.575 đồng và phí 44.143.887 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 21.318.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.650.000 đồng theo biên lai số 0002902 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Long Mỹ, Hậu Giang nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 12- Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1).

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) tổng hai khoản nợ: 432.965.682 đồng; trong đó vốn là 181.552.965 đồng, lãi trong hạn 27.627.255 đồng; lãi quá hạn 179.641.575 đồng và phí 44.143.887 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Thành T còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1).

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Thành T phải chịu 21.318.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.650.000 đồng theo biên lai số 0002902 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Long Mỹ, Hậu Giang nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xT2, phường nơi đương sự cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Âu Cần Đông - Lê Minh Hồng **Nguyễn Đình Tiến**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND KV12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV12-Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến